



Hoa Binh "convention center," see how quiet and empty the streets are in 1970

CON NGÕ I ĐÀ LẠT

Đà Lạt xưa là một "tiểu u hạp chông quố c" cầ a nồ c Việ t Nam. Chồ có ngồ i Lồ ch, ngồ i Chill mồ i thồ t sồ có nguồ n gồ c Đà Lạt. Còn hồ u hồ t là nhồ ng ngồ i tồ bồ n phồ ng trồ i hồ i tồ vồ đây qua nhồ ng lồ n mồ phu, di cồ ... Nhiồ u nhồ t là ngồ i Huồ , ngồ i Bồ c, và ngồ i Quồ ng. Hồ nhồ n mồ nh đồ t này làm quồ hồ ng.

Năm 1907, bác sĩ J.J.VASSAL cho biồ t:

“Ng... i Kinh ch... a đ... nh... c... trên nh... ng vùng cao c... a dãy Tr... ng S... n. Đà Lạt có m... t nhóm 60 đ... n 80 ng... i Kinh, h... u h... t là nh... ng ng... i đi buôn chuy... n. H... s... ng trong nh... ng đ... u k... n r... t kh... c... c, m... c ít áo qu... n nh... i vùng đ... ng b... ng, b... i nh, th... u dinh đ... ng và không có gia đình. T... Phan Rang hay Phan Thi... t lên cao nguyên, v... i nh... ng gánh hàng hóa, h... đi ngang qua nh... ng làng m... c đ... y n... c đ... c, nh... ng vùng r... t nguy hi... m và m... c ph... i b... nh s... t rét, không khí i nh... càng kh... n cho b... nh s... t rét tr... m tr... ng thêm.”

KHÁNH GIANG trong m... t bài phóng s... đã đ... a ra nh... n xét v... cách ăn m... c c... a ng... i Đà Lạt vào cu... i nh... ng năm 1950:

“Có m... t đ... u khi đ... t chân đ... n Đà Lạt là b... n đ... ý ngay: cách ph... c s... c... a ng... i dân Đà thành. Cái khí h... u i nh... i o cho h... m... t cách ph... c s... c đ... ng hoàng, trang nhã. Tôi không mu... n nói là h... đã “tìm k... m” s... trang nhã... y nh... ng ph... n nh... u ch... m... c đ... ch... ng i cái i nh... bu... t cóng v... đêm hay c... a nh... ng ngày gió rét khi còn s... ng m... bu... i sáng. T... nh... ng ng... i phu xe, nh... ng ch... buôn gánh bán b... ng, nh... ng ng... i lao đ... ng đ... n các c... u h... c sinh, các công ch... c, t... t c... đ... u ph... c s... c r... t đ... c b... t theo t... ng m... c s... ng. B... n s... ng... c nhiên khi th... y m... t ch... bán đ... u h... v... i gánh hàng nh... bé nh... ng v... n t... m t... t trong ch... c áo dài tr... ng thanh c... nh, khoác ngoài ch... c áo len. B... “com-lê” mà b... n r... t “s...” khi ph... i m... c... Sài Gòn và đã gi... u k... trong đ... y, s... r... t h... p cho b... n khi... Đà Lạt. Cái nhu... c... u ch... ng đ... n đã thành thói quen trong gi... i trung i u và th... ng i u. Ít khi b... n g... p m... t ng... i m... c áo chemise tr... n h... c, n... u không th... t m... t ch... c cà v... t thì cũng choàng m... t “phu la” n... , ngoài khoác áo “vét tông”. Đ... c b... t nh... t là i trang ph... c đ... y màu s... c t... i tr... c... a gi... i sinh viên và h... c sinh. N... u có đ... p ghé vào m... t tr... ng trung h... c Pháp vào mùa i nh, b... n s... có c... m t... ng mình h... n đang... m... t tr... ng h... c bên Âu, M... . Nh... ng ch... c áo “Canadienne” b... ng da, áo “pullover” đ... màu, đ... k... u, nh... ng ch... c “vét tông” n... ca rô tuy nh... ng m... t nh... p c... ng t... ph... ng Tây nh... ng nh... áp đ... ng nh... m n... i nh... m lúc nên không có v... i l... i nh... mà i i tô đ... m thêm màu s... c tr... trung... a nhìn. ... V... n... sinh, cái áo muôn thu... c... a các cô là cái áo len màu đen. Vào nh... ng bu... i tan h... c, các cô đua nhau r... kh... p ng... đ... ng, ph... t ph... tà áo i a tr... ng, n... i b... t ch... c áo len đen v... i ch... c nón bài th... xinh xinh x... Hu... ..”

Dân s... c... a Đà Lạt năm 1954 là 52.000 ng... i. Sau hi... p đ... nh Genève 1954 ng... i Pháp b... v... n... c r... t đông nên dân s... gi... m xu... ng còn 23.744 ng... i năm 1956. Theo NGUY... N VĂN HUY:

“Nh... u đ... t di dân t... m... n B... c (Thái Bình, Phát Di... m) và m... n Trung (Hu... và Qu... ng Nam, Qu... ng Ngãi, Bình Đ... nh) lên Đà Lạt i p ngh... p. Nh... ng gia đình di c... m... n B... c v... các xã qu... n Tùng Lâm, Tùng Nghĩa, L... c Thi... n canh tác nông ngh... p, nh... ng gia đình nghèo m... n Trung v... các... p g... n Đà Lạt (Cô Giang, Cô B... c, H... ng L... c, Thái Phi... n, S... 4, Đa Thi... n, Tr... i Mát, Sào Nam) canh tác hoa m... u. Nh... ng gia đình giàu có m... n Trung m... t... m buôn t... i trung tâm thành ph... , m... t s... đ... u t... vào ngành ti... u th... công và đ... ch... v... . Nh... u gia đình giàu có t... i Sài Gòn cũng lên mua đ... t xây nhà ngh... mát. Dân s... Đà Lạt tăng lên 60,960 ng... i năm 1957.”

Ng... i Đà Lạt còn có nh... ng v... đ... c bi... t v... phong cách. S... ng trong m... t thành ph... văn hóa v... i nh... ng... nh... h... ng xã h... i và th... nh... ng, đã t... o nên m... t con ng... i Đà Lạt hi... n hòa, khoan

thai, lòch s, kín đáo, nhng l i thân tình và hi u khách. Tính ch t này không riêng cho nhng con ng... i trí th c, mà ăn sâu r ng c trong thành ph n ng... i dân lao đ ng n a. Trong m t g p g tình c đ đ đ v i m t ch bán hàng, ng... i lái xe ô m, anh th ch p hình, chú s a xe... có khi ta b t ch t th y h có th nói ra m t ngo i ng Pháp hay Anh. Và ta s ng c nhiên khi tìm hi u v lai lòch c a m t con ng... i, m i ng... i mang m t s ph n đã in h n bao bi n c c a đ t n c!

Ti ng nói c a ng... i Đà Lạt có gi ng đ c bi t, nh nhàng, trong tr o, r t t ng x ng v i cung cách Đà Lạt. Đây là s k t tinh âm s c pha tr n c a các mi n B c Trung Nam. Phong t c t p quán cũng đa đ ng vô cùng. M t s gia đình Tây h c có n p s ng nh h ng Tây ph ng và h u h t đ u gi i i m t ít phong t c c a quê quán x a cũ. Có m t cái gì đó hòa nh p gi a Âu v i Á. Đ n nh ng n i khác, m t ng... i ch c n mang danh là “ng... i Đà Lạt”, thì s nh n đ c m t s i á đ c bi t. Hình nh con ng... i y mang theo quanh mình c m t b u không khí t i mát l ùng c a m t vùng đ t th n tiên.

Nh n xét v ng... i dân Đà Lạt TR N CAO LĨNH vi t:

“Th dân i m i n xuôi đ i th p lên đây đã mang đ n cho Đà Lạt không nh ng cái không khí vẫn minh mà thêm c nh ng màu s c i vui do nh ng lu ng hoa r c r , nh ng thành i ng tr ng, nh ng mái ngói đ . L i thêm nh ng tà áo muôn màu nh cánh b m. Đó chính là nh ng đ i m ngh m t quý báu cho nh n quan c a du khách nh ng khi đã quen v i màu xanh, màu nâu nguyên ch t Cao Nguyên.

Đã có ng... i lâu lâu ph i lên Đà Lạt, không ph i ch đ ngh mát, mà còn đ ngh m t. H th y nh nh ng dáng đi mau mau v i hai bàn tay cu n trong v t áo t c v a m v a g cho gió kh i bay. Hình bóng nh , xinh, thoãn tho t trên con đ ng th ng p, hai bên l r c màu h ng hoa đào n là nh ng hình nh không th quên, g i nh i c m t mùa Xuân, mùa T t đ t B c...”

Và đây là i nh n xét c a NGUY N ANH TU N:

“Đó là s hòa h p gi a hai n n văn hóa Đông Tây nh m t hòa đ u l ùng c a Đà Lạt. R t có th nó không đ a đ n m t ni m quy t đ nh nh ng dù sao thì Đà Lạt cũng là m t bi u đ ng chói sáng nh t. Ph i chng chính cái hoang vu, hoang đ i c a Đà Lạt mà t c nh ng con ng... i c Đông l n Tây đ u nhìn nh m t th thiên đ ng hoang vu đ i m t đ t (paradis sauvage sur terre) đang n khu t m t h t nhân?

L y Chúa! Đây là m t câu h i v a l óe lên đ u đó có nh ng gi t n c m t mong manh m ng i trên đ nh ng n núi Lâm Viên, và đ u đó còn có c nh ng ti ng reo vui Đà Lạt, Đà Lạt, Đà Lạt i, ng... i chính là n i đã đ a con ng... i l i v i con ng... i, đ a con ng... i tr l i v i cái bao la sâu th m c a thiên nhiên, c a vũ tr , đ a nh ng h n thù nh nhen v l i v i lòng i ái, đ a nh ng khuôn m t Tây ph ng xa l đ n v i nh ng u tr m uyên m c c a Đông Ph ng.”

Còn KIÊM THÊM th i nh n xét r ng:

“Th c ra con ng... i Đà Lạt không ô m n ng cái n i ni m hoài c , thê l ng, quy n luy n quá

kh... , nh... trí th... c kinh thành Thăng Long; cũng không h... l... y nh... ng th... ki... u cách khép kín, c...
đ... c, nh... các nàng th... u n... n mình trong kinh thành Huế ; l... i càng không có nh... ng l... i s... ng n...
ào, náo nh... t, lan vào m... a gió cu... c đ... i, nh... con ng... i Sài Gòn; hay chan hòa s... c s... ng kh... e
kho... n, đ... i vui c... a m... n Thùy đ... ng cát tr... ng; hay nói cho đúng ra, Đà Lạt là s... đ... ng h... p th... t
khéo léo tài ba, nhu... n nhuỵ... n c... a bao nhiêu là ch... t li... u, trên kh... p n... o đ... ng đ... t n... c thân
th... ng.”

Du khách đ... n Đà Lạt không ti... c l... i ca ng... i n... c da c... a các thi... u n... t... i đây và thích thú
ng... m nhìn nh... ng gò má... ng h... ng, đôi môi đ... m... ng t... nhiên nh... nh... ng trái h... ng chín m... ng,
ng... t ngào và thanh khi... t h... ng s... c thiên nhiên. Ca sĩ KHÁNH LY ghi l... i nh... ng k... ni... m thân
th... ng c... a chính mình v... Đà Lạt trong kho... ng th... i gian 1964:

“Thu... đó, Dalat đ... p l... m. Ng... i ta b... o Dalat đ... p b... i có 4 mùa nh... Hà N... i nên con gái Dalat
tuy ít ng... i xu... t s... c nh... ng ai n... y đ... u xinh x... n v... i n... c da tr... ng h... ng, mái tóc đen đ... y óng
m... t. T... t c... đ... u vô đ... , h... n nhiên và h... n lành. Các bà bán hàng trong ch... , dù là bán m... m cá,
cũng m... c áo dài, bán đ... u hũ rong cũng áo dài, bán ngô n... ng lúc n... a khuya, bán mì Qu... ng,
xôi gà cũng áo dài, hai má c... h... ng lên bên c... nh b... p l... a.

Đalat có 4 mùa nh... ng mùa nào cũng mát ban ngày, l... nh v... đêm, chính th... , ng... i ta m... i
thú v... khi c... m cái ngô n... ng thoa m... hành còn nóng h... i, ng... i ta m... i c... m th... y cái nh... nhõm
khi b... c ra đ... nh... ng phòng t... m n... c nóng, xê x... r... p ciné Ng... c Hi... p. B... c qua bên kia đ... ng,
ng... i ta có th... ghé vào t... m cháo v... t, t... t canh v... t, g... i v... t và ngay bên hông t... m th... t v... t, cái
quán mì Qu... ng nh... xíu, mái che là m... t vải t... m ván ép ghép v... i 4 cái gh... . Hai v... ch... ng ng... i
bán mì Qu... ng tay thoăn tho... t đ... m bún, chan n... c hay đ... n đ... p cái m... t bàn cũng ch... là m... t
đ... m g... dài. Ng... i bán vui c... i nhìn khách xuýt xoa ăn trong cái nóng c... a bún, cái l... nh c... a con
ph... v... khuya, v... ng ng... i.

Đ... u ch... c ch... n ph... i nói là ng... i Dalat h... n. H... n nh... n... c m... a, n... c su... i. H... n nh... cây
trái đ... t đ... i. H... n nh... hoa nh... gió. Nh... ti... ng chuông reo b... n mùa. H... n nh... bãi xe lam dẫm ba
ch... c im lìm n... i b... n đ... u. H... n nh... nh... ng c... n m... a b... t ng... bay nghiêng qua thành ph... , không
h... làm r... i chân khách b... hành.

Nh... ng con đ... ng v... ng l... ng. Nh... ng ngói b... t th... n... m xa nhau, không đ... ng che bao b... c,
ch... có hoa và hoa đ... i nh... ng cây thông r... i rác, đ... ng nh... m... c vô tình không ng... i săn sóc.
l... y th... mà trong cái vô tình g... n nh... hoang dã... y, luôn có nh... ng lúc r... lên t... ng c... i r... n ràng
ngây th... . Đ... i s... ng đ... p và đáng s... ng b... t bao nhiêu!”

Còn nhà th... VI... T TRANG (Ph... m Gia Tri... p) ch... t ch... a bi... t bao nhiêu là k... ni... m êm đ... m v... i
Đà Lạt nên tha thi... t phát bi... u:

“Dalat... i! Ta l... i m... i ng... i cùng ta tung tăng lên ph... Hòa Bình, con tim c... a Dalat, n... i g... p g...
tình ng... i.

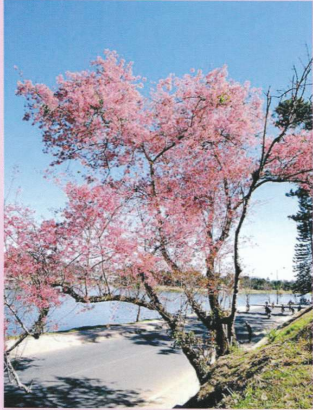
Nh... ng con đ... ng huy... t m... ch quy đ... v... đây, bao gi... cũng u... n mình quanh co đ... i bóng
thông xanh, bao gi... cũng lên xu... ng nh... p nhàng gi... a d... y nhà ki... n trúc muôn v... , muôn m... u,
bao gi... cũng y... u đ... u nh... tà áo l... a n... t na c... a ng... i em gái ngày x... a.

Đ... ng chân bên l... đ... ng, đ... u l... loi tr... c dòng nhân th... ng... c xuôi, tha nhân cũng th... y
lòng m... l... i, rung c... m m... t n... m quy... n luy... n vô h... n v... i đ... m lòng h... u khách c... a ng... i Dalat...

Thành phố mình đang
Còn có ai đâu mà bóng
Quanh mình vòng tay gặp nhau
Môi đời mình chào
Tay bắt tay bắt tay
Chân tình như như c như hoa
Hoa thắm quyên lòng đời
Hoa thắm ngắt tình người
Như c xây đời người
Như c gieo hy vọng
Như c gửi lại
Thành phố mình sao mãi đời thắm
Thôi thúc tình người
Không ngừng như n như i v như n lên
Đỉnh cao Hòa Bình v y đời
Mà như ng con đời ng như đời a máu đời v tìm.
V n không quên thành phố của mình.”

**(Trích: “ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ”
Số n ghi : LS. Ngô Thế Giao)**

**ĐÀ LẠT
NGÀY THÁNG CŨ**



SOẠN GIẢ:
NGÔ TĂNG GIAO
LUẬT SƯ ĐÀ LẠT
HUYỀN TRÂM XUẤT BẢN 2010